TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2024/HS–ST
Ngày: 13/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Hồng Phượng.

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hải–Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2024/TLST–HS, ngày 29 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 111/2024/QĐXXST–HS ngày 10 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2024/QĐST–HS ngày 23 tháng 5 năm 2024, đối với:

Bị cáo: Ngô Văn T, sinh năm 1994 tại tỉnh Cà Mau; Nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau. Nơi sinh sống: Khu A, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn D, sinh năm 1960 và bà Tô Thị P, sinh năm 1965; Vợ: Nguyễn Thị Thúy S, sinh năm 1994; Con: Có 01 con, sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

– Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Lưu Đức N, sinh năm 1958 (vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của ông N và bà L: Chị Lưu Thị Tuấn A, sinh năm 1989.

Địa chỉ thường trú: Thôn Q, xã H, huyện H, Thái Bình.

Địa chỉ nơi sinh sống: Tổ A, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

– Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lê Nguyễn Quang V, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khu A, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

+ Chị Lưu Thị Tuấn A, sinh năm 1989.

Địa chỉ thường trú: Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ nơi sinh sống: Tổ A, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Chị A, anh V vắng mặt – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn T có Giấy phép lái xe hạng B2. Vào trưa ngày 28/9/2023, T điều khiển xe ô tô tải loại 1400kg biển số 60C–126.25 lưu thông trên đường H hướng từ Quốc lộ E đi xã T. Đến 12 giờ 16 phút cùng ngày, khi đến km00 + 300 Hương lộ B thuộc xã A, huyện L, T điều khiển xe ô tô trên lưu thông lấn sang phần đường ngược chiều thì va chạm với xe mô tô biển số 17B4–290.64 do anh Lưu Đức Q điều khiển lưu thông đúng phần đường quy định theo hướng ngược lại. Hậu quả, anh Q văng ngã xuống đường bị thương nặng được đi cấp cứu và tử vong tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ (bút lục số 85 – 97).

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định:

* Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa bằng phẳng có hai chiều lưu thông không có vạch sơn phân chia chiều đường. Bề rộng mặt đường là 04m.

* Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên, vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết.

(1) Vết phanh trái xe ô tô biển số 60C–126.25.

(2) Vết phanh phải xe ô tô biển số 60C–126.25.

(3) Xe ô tô biển số 60C–126.25.

(4) Vết cày xe mô tô BKS 17B4–290.64.

(5) Xe mô tô biển số 17B4–290.64

(6) Vết máu nạn nhân.

* Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn.

Lấy mép đường bên trái hướng di chuyển Quốc lộ E đi xã T làm mép đường chuẩn.

Lấy trụ đèn chiếu sáng số 19 ở phía trong mép đường bên trái theo hướng di chuyển Quốc lộ E đi xã T làm điểm mốc.

* Mô tả theo số thứ tự, vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết.

(1) Vết phanh trái xe ô tô Biển số 60C–126.25.

Sau khi tai nạn xảy ra tại hiện trường để lại vết phanh bên trái của xe ô tô biển số 60C–126.25 vết phanh thẳng dài theo hướng Quốc lộ E đi xã T.

Điểm đầu vết phanh cách mép đường chuẩn là 1m30, cách tâm trục bánh trước bên trái là 14m30.
(2) Vết phanh phải xe tô Biển số 60C–126.25.
Sau khi tai nạn xảy ra tại hiện trường để lại vết phanh bên phải của xe ô tô biển số 60C–126.25, vết phanh thẳng dài theo hướng Quốc lộ E đi xã T. Điểm đầu vết phanh cách mép đường chuẩn là 2m70, cách tâm trục bánh trước bên phải là xe ô tô biển số 60C–126.25 là 14m40.
(3) Xe ô tô biển số 60C–126.25.
Sau tai nạn xảy ra, đầu xe hướng xã T, đuôi xe hướng Quốc lộ E, tâm trục bánh trước bên trái cách mép đường chuẩn 1m30, cách tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 17B4–290.64 là 0,7m, tâm trục bánh sau bên trái cách mép đường chuẩn là 1m40. Cách điểm mốc là 10m.
(4) Vết cày xe mô tô biển số 17B4–290.64.
Sau khi tai nạn xảy ra tại hiện trường để lại vết cày liền nét. Điểm đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 1m30, cách bàn để chân sau bên phải xe mô tô biển số 17B4-290.64 là 2m30.
(5) Xe mô tô biển số 17B4–290.64.
Sau khi tai nạn xảy ra đầu xe hướng vào lề trái đường theo hướng di chuyển Quốc lộ E đi xã T đuôi xe hướng vào lề phải đường, tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 0,5m, cách tâm vết máu nạn nhân là 02m, tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 1m60.
(6) Vết máu nạn nhân:
Sau tai nạn xảy ra vết máu nạn nhân nằm ở phía trong lề trái đường theo hướng di chuyển Quốc lộ E đi xã T, tâm vết máu cách mép đường chuẩn là 1m30 (bút lục 30 – 43).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi 441 ngày 06/10/2023 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế tỉnh Đ kết luận nguyên nhân tử vong của Lưu Đức Q.

"2. Nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

+ Chấn thương sọ não gây vỡ sàn sọ trước, tụ máu dưới màng cứng thái dương phải, chảy máu màng mền bán cầu đại não hai bên, dập não thái dương phải, dập xuất huyết trong chất trắng đại não.

+ Chấn thương cổ gây gãy rời cột sống đoạn C2–C3, trật đốt sống cổ C1, dập tủy cổ.

– Kết luận khác.

+ Nồng độ cồn và các chất ma túy trong máu: Có tìm thấy Ethanol với hàm lượng 225,94 mg/100ml, không tìm thấy M và các chất ma túy thường gặp (bút lục 47, 48)

Tại Bản kết luận giám định số 6557 ngày 23/10/2023 của V1 tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Xe ô tô biển số 60C–126.25 và xe mô tô biển số 17B4–290.64 có va chạm với nhau khi xảy ra tai nạn giao thông.

2. Cơ chế hình thành dấu vết: Dấu vết trượt xước, mất bụi, mất sơn màu xanh, cong gãy vỡ các chi tiết bên trái phía trước và phía trước bên trái

xe ô tô biển số biển số 60C–126.25 (ốp kim loại phía dưới chân kính chiếu hậu, cụm đèn chiếu sáng, ốp cản, phía trước cánh cửa cabin, bậc lên xuống cabin, má ngoài bánh xe) có chiều từ trước về sau, dấu vết bánh xe có chiều từ mặt lăn vào tâm bánh phù hợp với dấu vết trượt xước, mất bụi, bám chất màu xanh, cong gãy vỡ các chi tiết bên trái xe mô tô biển số 17B–290.64 (ốp nhựa đầu xe, cụm đèn chiếu sáng, gương chiếu hậu, tay phanh, mặt nạ, chắn bùn bánh trước, yếm chắn gió, ốp sàn để chân trước, ốp hông sườn, ốp lọc gió) có chiều từ trước về sau.

3. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường thuộc phần đường bên trái đường HL21, hướng từ Quốc lộ E đi xã T.

4. Khi xảy ra tai nạn giao thông, xe ô tô biển số 60C–126.25 chuyển động trên đường H, hướng từ Quốc lộ E đi xã T; xe mô tô biển số 17B4–290.64 chuyển động theo chiều ngược lại.

5. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 60C–126.25 và xe mô tô biển số 17B4–290.64 với phương tiện khác khi xảy ra tai nạn giao thông (bút lục số 45).

Tại Bản kết luận giám định số 609 ngày 17/01/2024 của phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Tốc độ của xe ô tô biển số 60C–126.25 khi tham gia tai nạn giao thông đường bộ được xác định theo phương pháp tính toán là từ 50.6km/h đến 54,1km/h.

2. Không đủ cơ sở xác định tốc độ xe mô tô biển số 17B4–290.64 khi xảy ra vụ tai nạn giao thông (bút lục 46).

Tại văn bản số 181 ngày 05/02/2024 của Phòng quản lý đô thị xác định đường Hương lộ 21 đoạn từ KM0+00 đến km0+300 được thiết kế 01 làn đường hỗn hợp, tốc độ thiết kế 30km/h, với bề rộng mặt đường 4m. Như vậy, các phương tiện cơ giới lưu thông ngược chiều đi trên 1 làn xe hỗn hợp, phải lấn vào lề đường để tránh nhau và tốc độ thiết kế khác với tốc độ được phép lưu hành trên đường của cơ quan quản lý đường bộ (bút lục số 69).

– Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Ngô Văn T cùng chủ xe ô tô biển số 60C–126.25 đã thỏa thuận bồi thường xong cho người đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền 110.000.000 đồng và người đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

– **Về vật chứng vụ án:** 01 xe ô tô biển số 60C–126.25 và 01 xe mô tô biển số 17B4–290.64 đã trả lại cho các chủ sở hữu. Riêng Giấy phép lái xe hạng B2 ghi tên Ngô Văn T chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, bị cáo Ngô Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ thu thập đúng trình tự pháp luật có tại hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 85/CT–VKSLT ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ.

– Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

– Xử phạt bị cáo Ngô Văn T: Từ 14 đến 16 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 đến 32 tháng.

– Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Ngô Văn T cùng chủ xe ô tô biển số 60C–126.25 đã thỏa thuận bồi thường xong cho người đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền 110.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xét.

– Về vật chứng vụ án: Xe ô tô biển số 60C–126.25 và xe mô tô biển số 17B4–290.64 đã trả lại cho các chủ sở hữu; Tuyên trả cho bị cáo T 01 Giấy phép lái xe hạng B2 ghi tên Ngô Văn T.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường tai nạn giao thông, bản kết luận xác định dấu vết phương tiện, bản kết luận giám định pháp y về tử thi, Cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Ngô Văn T có Giấy phép lái xe ô tô hạng B2. Lúc 12 giờ 16 phút ngày 28/9/2023 tại km00 + 300 Hương lộ B, thuộc xã A, huyện L, T điều khiển xe ô tô tải loại 1400kg biển số 60C–126.25 lưu thông không đúng làn đường (lấn sang làn đường ngược chiều) va chạm với xe mô tô biển số 17B4–290.64 do anh Lưu Đức Q điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại (đúng làn đường quy định). Hậu quả, anh Q bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu và tử vong tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, vi phạm quy

định về tham gia giao thông đường bộ làm chết người, được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, bị cáo điều khiển xe ô tô lưu thông lấn sang phần đường ngược chiều, va chạm xe mô tô do anh Q điều khiển lưu thông đúng phần đường quy định, theo hướng ngược lại, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật, cần xử phạt bị cáo với mức án thật nghiêm, tương xứng hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, cần xem xét cho bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

Ngoài ra, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi là điều khiển mô tô mà trong máu có nồng độ cồn, vi phạm Điều 21 của Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị Quyết số 02/2018/NQ–HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, xét cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát về việc tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị xử phạt bị cáo từ 14 đến 16 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 đến 32 tháng. Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo và chủ xe đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong cho người đại diện hợp pháp của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại. Quá trình chuẩn bị xét xử, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xét.

[4] Về vật chứng vụ án:

– Cần tuyên trả bị cáo Ngô Văn T 01 bản chính Giấy phép lái xe số 750162003442, cấp ngày 16/11/2016 ghi tên Ngô Văn T.

– Đối với xe ô tô biển số 60C–126.25 và xe mô tô biển số 17B4-290.64, Cơ quan điều tra Công an huyện L đã trả lại cho các chủ sở hữu.

[5] Về án phí: Bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ; Nghị Quyết số 02/2018/NQ–HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1/ Xử phạt bị cáo Ngô Văn T: 14 tháng (mười bốn tháng) tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Văn T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo T cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

– Về hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách:

Trong thời gian thử thách, bị cáo T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

– Tuyên trả bị cáo Ngô Văn T 01 bản chính Giấy phép lái xe số 750162003442, cấp ngày 16/11/2016 ghi tên Ngô Văn T.

2/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

3/ Theo luật định, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người ĐDHP của BH;
- Người có QL, NV liên quan;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XƯ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Nguyễn Ngọc Thùy Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thu Hà – Trần Thị Hồng Phượng Nguyễn Ngọc Thùy Trang